

Tự chủ, hội nhập trong kỷ nguyên số và khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng

07:54 09/01/2026

Thế giới đang trải qua những biến động sâu sắc chưa từng có dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số toàn cầu, toàn diện.



Giới thiệu các giải pháp an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại sự kiện Internet Day 2025. (Ảnh: TRÀ MY)

Môi trường số, không gian mạng đã vượt xa khuôn khổ của một môi trường kết nối kỹ thuật để trở thành một không gian chiến lược cho phát triển đất nước, một mặt trận quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Không gian mạng cần được xem là một bộ phận cấu thành không thể tách rời khỏi chủ quyền quốc gia, chìa khóa của thịnh vượng quốc gia trong kỷ nguyên số nơi mà ý chí độc lập, tự chủ và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng của dân tộc phải được xác lập, bảo vệ và phát huy cao độ.

Trong một thế giới không có biên giới vật lý hữu hình, nếu không bắt kịp, làm chủ về tri thức, công nghệ và dữ liệu, chúng ta sẽ đánh mất cơ hội phát triển, đối mặt với nguy cơ lệ thuộc và tụt hậu trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Tư duy này cũng được thể hiện rõ nét trong Luật An ninh mạng của Việt Nam, trong đó không gian mạng quốc gia được khẳng định là cấu phần không thể tách rời thuộc chủ quyền, quyền tài phán và quyền kiểm soát của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhận thức được điều này, chúng ta cũng thấu hiểu sâu sắc rằng bảo vệ chủ quyền số quốc gia không đơn thuần là bảo vệ hạ tầng kỹ thuật mà là một nhiệm vụ chính trị mang ý nghĩa chiến lược. Bảo vệ chủ quyền số quốc gia chính là bảo vệ quyền tự quyết trong hoạch định con đường phát triển đất nước, bảo vệ quyền tài phán tối cao và bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia-dân tộc.

Chiến lược hội nhập và tự chủ trong kỷ nguyên số

Thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước cho thấy mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế luôn là một cặp phạm trù biện chứng, thống nhất hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. Trong kỷ nguyên số, mối quan hệ này càng hiện hữu.

Là một quốc gia đi sau về công nghệ, Việt Nam cần hội nhập, hợp tác quốc tế sâu rộng nhằm tranh thủ tối đa nguồn lực cho phát triển đất nước nhưng phải kiên quyết giữ vững quyền tự quyết, không để bị kéo vào các cuộc cạnh tranh, xung đột về công nghệ và tuyệt đối không để trở thành điểm tập kết của các công nghệ lạc hậu, độc hại.

Để làm được điều này, chúng ta cần vận dụng sáng tạo nghệ thuật ngoại giao Việt Nam đi đôi với củng cố tiềm lực, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược quốc gia.

Cụ thể, cần kiên định nguyên tắc luôn đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên trên hết, trước hết. Mọi hoạt động hợp tác, đấu tranh trên không gian số đều phải kiên định nguyên tắc này. Đây là cái “bất biến” khi Việt Nam tham gia định hình luật chơi toàn cầu trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển đất nước với việc tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

Bên cạnh đó, cần xác định ngoại giao công nghệ là mũi nhọn tiên phong, sẵn sàng thử nghiệm các mô hình mới để bắt kịp, đón đầu và vươn lên. Chúng ta chủ động tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, làm bạn với tất cả các nước lớn về công nghệ để học hỏi và cùng phát triển, đóng góp tích cực vào hòa bình và phát triển của thế giới, khu vực. Đặc biệt, cần không ngừng củng cố tiềm lực, giữ vững năng lực tự chủ, tự cường. Muốn không phụ thuộc, chúng ta buộc phải tự chủ. Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội

nhập sâu rộng, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI)... Chúng ta thu hút ngoại lực, thúc đẩy chuyển giao công nghệ là để tiếp thu tinh hoa, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp Việt, chuyển hóa công nghệ ngoại thành các giải pháp “Make in Vietnam”.

Kiến tạo hệ thống phòng thủ bảo vệ tài nguyên chiến lược quốc gia

Môi trường số trở thành huyết mạch của nền kinh tế số, xã hội số toàn cầu, tác động sâu sắc đến hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và đời sống công dân trong thế giới thực. Ở đó dữ liệu là tài nguyên chiến lược quốc gia, tư liệu sản xuất chính của phương thức sản xuất mới. Khác với các tài nguyên vật lý hữu hạn, dữ liệu có đặc tính kinh tế học đặc biệt: càng được chia sẻ, kết nối, khai thác, giá trị của dữ liệu càng gia tăng. Việc khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu không chỉ tạo ra giá trị gia tăng mới mà còn thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu và kinh tế tri thức, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực tự chủ, cạnh tranh của quốc gia.



Doanh nghiệp start-up công nghệ MH Solution (Hà Nội). (Ảnh: BẢO LONG)

Việc quy tụ và tập trung dữ liệu nhằm làm giàu, khai thác tiềm năng của dữ liệu do đó cũng trở thành xu thế tất yếu. Điều này lý giải sự gia tăng đột biến cả về số lượng và quy mô các dự án trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao trên toàn cầu. Cũng vì lý do đó, việc giữ vững năng lực tự chủ chiến lược về hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chủ quyền dữ liệu ngày càng đóng vai trò quan trọng, có tính quyết định đối với năng lực bảo vệ chủ quyền số quốc gia. Đây cũng là yêu cầu xuyên suốt đặt ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW).

Thực hiện chủ trương, yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”, chúng ta đã và đang triển khai, kiến tạo một hệ thống phòng thủ chiều sâu, đa tầng và toàn diện nhằm bảo vệ tài nguyên chiến lược này.

Thứ nhất là tầng “thể chế”. Đây là lớp phòng thủ ngoài cùng nhưng đặc biệt quan trọng. Chúng ta xây dựng hành lang pháp lý nghiêm ngặt về chủ quyền dữ liệu, thể chế hóa quan điểm của Đảng về an ninh mạng, an toàn thông tin. Văn bản pháp luật đi trước mở đường, quy định rõ trách nhiệm, bảo đảm cơ chế vận hành minh bạch, kỷ luật trong kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Thứ hai là tầng “công nghệ”. Chúng ta phát triển công nghiệp an ninh mạng lưỡng dụng, ứng dụng công nghệ số tiên tiến, AI... để giám sát, phát hiện nguy cơ từ sớm, từ xa, chủ động ứng phó, không để bị động, bất ngờ. An ninh mạng cũng là một trong 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược của Việt Nam. Hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia được bảo vệ bằng giải pháp công nghệ “Make in Vietnam”, do Việt Nam làm chủ. Việc bảo đảm chủ quyền trên không gian số phải quán triệt chủ trương “lấy phòng ngừa chủ động là chính, đi trước một bước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Mọi nguy cơ, thách thức về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu phải được nhận diện và xử lý từ sớm”.

Thứ ba là tầng “con người” và “thế trận lòng dân trên không gian mạng”. Đây là yếu tố quyết định vì dù công nghệ có hiện đại đến đâu, con người vẫn là yếu tố then chốt. Bảo vệ an ninh mạng không chỉ là trách nhiệm của lực lượng chuyên trách mà là sự nghiệp của toàn dân. Trong kỷ nguyên số, mỗi công dân, mỗi doanh nghiệp đều góp phần tạo thành thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, cần thẳng thắn nhìn nhận tình trạng “thiếu và yếu” nhân lực chuyên trách về an ninh mạng và chuyển đổi số là vấn đề bức thiết, đặc biệt cấp thiết đối với cấp xã/phường khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Thực tế, chúng ta không thể đòi hỏi ngay rằng mọi cán bộ cấp cơ sở đều là chuyên gia trong lĩnh vực này.

Do đó, ngoài các cơ chế, chính sách đột phá về thu hút, giữ chân nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cần triển khai đồng bộ 3 nhóm giải pháp nhằm hỗ trợ cấp cơ sở: Một là đẩy mạnh các khóa đào tạo chuyên sâu để mỗi

cán bộ cơ sở không chỉ thông thạo kỹ năng số mà còn phải có “trực giác số” để nhận diện và đấu tranh với thông tin xấu, độc, lừa đảo, tấn công mạng. *Hai* là phát triển các nền tảng số và quy trình thống nhất, dùng chung được chuẩn hóa an ninh từ cấp quốc gia xuyên suốt xuống cấp xã, ban hành quy trình thẩm định an toàn và thường xuyên kiểm tra, giám sát. *Ba* là huy động sự hỗ trợ từ lực lượng chuyên trách, trong đó phát huy vai trò của các “tổ công nghệ số cộng đồng” hoặc đội ngũ chuyên gia an ninh mạng chuyên trách để sẵn sàng hỗ trợ, kịp thời ứng cứu khi xảy ra sự cố.

Chủ quyền thuật toán và giữ gìn bản sắc văn hóa, hệ giá trị Việt

Quản trị quốc gia, quản trị xã hội ngày càng dựa trên dữ liệu lớn và các thuật toán nhằm tối ưu hóa quá trình ra quyết định. Sự phát triển nhanh chóng và tiềm năng ứng dụng vô hạn của AI đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong cách thức con người tư duy, tương tác và cải tạo thế giới khách quan. Điều này đòi hỏi chúng ta cần nhìn nhận chủ quyền thuật toán (bên cạnh chủ quyền dữ liệu) như một khía cạnh mới của chủ quyền số quốc gia.

Trí tuệ nhân tạo được xác định là một trong 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược mà Việt Nam ưu tiên phát triển, làm chủ. Đảng và Nhà nước đã ban hành chủ trương, cơ chế phát triển các doanh nghiệp công nghệ “sếu đầu đàn”, đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu, hạ tầng năng lực tính toán hiệu năng cao dùng chung, công bố các bộ cơ sở dữ liệu mở tiếng Việt chất lượng cao... nhằm khuyến khích doanh nghiệp nội địa nghiên cứu, phát triển các mô hình AI “Make in Vietnam”. Trong đó, cần khẩn trương xây dựng, ban hành chiến lược phát triển năng lực tính toán quốc gia nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất quy hoạch chiến lược về hạ tầng tính toán hiệu năng cao, phát triển các thuật toán, đào tạo nguồn nhân lực gắn với các quy hoạch về phát triển các trung tâm dữ liệu AI, phát triển năng lực, chiến lược phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia... Mục tiêu đặt ra là tạo ra các mô hình AI mang “hồn cốt Việt” không chỉ hiểu tiếng Việt mà còn hiểu đạo lý Việt và tư duy theo chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị của con người Việt Nam. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, các nền tảng học tập trực tuyến, chú trọng giáo dục thế hệ trẻ, hình thành thế hệ công dân số Việt Nam giỏi kỹ năng số, có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu sâu sắc về văn hóa để làm chủ công nghệ chứ không để bị công nghệ dẫn dắt.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp công nghệ nội địa

Các doanh nghiệp công nghệ nội địa đóng vai trò trung tâm trong hình thành tiềm lực công nghệ và năng lực tự chủ của đất nước, là lực lượng tiên phong trong việc làm chủ công nghệ lõi và là trụ cột quan trọng trong thực hiện đột

phá vỡ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong năm, Quốc hội thông qua 30 Luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ đã ban hành 68 Nghị định hướng dẫn. Chúng ta đã đưa vào khai thác thêm 3 tuyến cáp quang biển, phủ sóng 5G gần 59% dân số, tốc độ Internet của Việt Nam nằm trong top 20 thế giới; xây dựng, làm sạch dữ liệu, đưa vào vận hành 4 cơ sở dữ liệu quốc gia và 31 cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các chỉ số an toàn thông tin, đổi mới sáng tạo và Chính phủ điện tử của Việt Nam đều được cải thiện rõ rệt... Điều này thể hiện nỗ lực lớn và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng hành tích cực của cộng đồng doanh nghiệp công nghệ.

Thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh thực thi các cơ chế, giải pháp ưu đãi đầu tư, chia sẻ rủi ro, quỹ đầu tư mạo hiểm, các mô hình hợp tác công tư thể hệ mới, thúc đẩy liên kết 3 nhà (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp)... gắn với đổi mới cơ chế mua sắm công, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ nhằm giải phóng tiềm năng của các doanh nghiệp công nghệ trong việc làm chủ các công nghệ lõi đồng thời đóng góp tích cực vào giải quyết các bài toán lớn về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của ngành, địa phương, quốc gia và của chính các doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp công nghệ nói chung, nhất là các doanh nghiệp công nghệ nội địa cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, tăng cường đầu tư mạnh mẽ cho R&D và làm chủ các công nghệ lõi như chip bán dẫn, AI, điện toán đám mây... Đồng thời, các doanh nghiệp “sếu đầu đàn” phải thật sự là “sếu đầu đàn” theo nghĩa trọn vẹn nhất, tức là phải làm cầu nối để đưa doanh nghiệp Việt tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, chứ không phải cạnh tranh trong “sân nhà”. “Sếu đầu đàn” phải phát huy được vai trò dẫn dắt, tạo lập và kết nối các thị trường để hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa cùng phát triển, kéo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của quốc gia cùng đi lên. Đây chính là yếu tố quan trọng quyết định tiềm lực và năng lực tự chủ, tự cường về công nghệ của đất nước.

Trong kỷ nguyên số, một quốc gia hùng cường, thịnh vượng không thể là một quốc gia yếu thế trên không gian số. Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược 100 năm: đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Việt Nam phải tạo bước đột phá mạnh mẽ

về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đây là con đường để Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng với tâm thế tự chủ, tự lực, tự cường, tự tin và tự hào dân tộc. Thành công của công cuộc đột phá này nằm ngay trong tư duy, trí tuệ và khát vọng của mỗi người con đất Việt.

Năm 2026 là năm khởi đầu của giai đoạn chiến lược then chốt phát triển đất nước 2026-2030, mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp, mỗi địa phương hãy khơi dậy mạnh mẽ trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng Việt Nam, sẵn sàng dấn thân vào sự nghiệp đổi mới sáng tạo, đưa trí tuệ, giá trị, bản sắc Việt vươn xa toàn cầu và trên không gian số. Đó chính là chìa khóa để chúng ta cùng nhau kiến tạo tương lai rạng rỡ, hùng cường, thịnh vượng cho dân tộc.

Theo nhandan.vn